TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 126/2026/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 28 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 152/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H - Sinh ngày: 16/10/2003;
Địa chỉ: Thôn T, xã C, tỉnh Thanh Hóa;
CCCD số 038303012014

Bị đơn: Anh Trịnh Xuân L - Sinh ngày: 26/4/1999;
Địa chỉ: Thôn T, xã C, tỉnh Thanh Hóa;
CCCD số 038099020362

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của U về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đình L1 và chị Lê Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị H và anh Trịnh Xuân L thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Lê Thị H và anh Trịnh Xuân L thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Trịnh Thị An N, sinh ngày 01/11/2021. Hiện cháu N đang ở với anh L và phát triển bình thường về thể chất, trí tuệ.

Hai bên thỏa thuận: Khi ly hôn, anh L trực tiếp nuôi cháu Trịnh Thị An N, chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2026 cho đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi.

Chị H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Chị Lê Thị H và anh Trịnh Xuân L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Lê Thị H và anh Trịnh Xuân L thống nhất: chị H chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền án phí chị H phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002279 ngày 26/3/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 - Thanh Hóa. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 9;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Phòng THADS khu vực 9;
- UBND xã Các Sơn;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đình Huy